

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2026
CỦA XÃ VIỆT AN - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

ĐVT: ha

TT	Tên danh mục, công trình	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm		Địa điểm (thôn, xã)	Sử dụng từ các loại đất																	Chủ đầu tư	Năm đăng ký kế hoạch	Ghi chú				
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: sử dụng vào diện tích từng loại đất		LUA	Trong đó		BHK	CLN	RSX	ONT	ODT	TSC	DVH	DYT	DGD	DTT	DGT	DTL	DKV	NTD				SON	DCS		
									LUC	LUK																					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(25)	(26)	(27)	(28)		
I	<i>Các công trình, dự án đã được xác định trong năm kế hoạch trước và các công trình, dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai được tiếp tục thực hiện trong năm kế hoạch</i>																														
II	<i>Các công trình, dự án theo quy định tại Điều 78 và Điều 79 Luật Đất đai thực hiện trong năm kế hoạch mà chưa có các văn bản theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai</i>																														
II.1	<i>Công trình dự án quốc phòng, an ninh (09 DM)</i>																														
1	Trụ sở công an xã Quế Thọ	0,17	0,17	0,00	0,17	LUC, DYT	Thôn Bắc An Sơn	0,07	0,07																				Ban quản lý DA ĐTXD & PTQĐ	2024	
2	Trụ sở Công an xã Bình Lâm	0,20	0,20	0,00	0,20	DGD	Thôn Việt An	-											0,20										Ban quản lý DA ĐTXD & PTQĐ	2024	
3	Cụm Công nghiệp Việt An	9,95	5,90	0,00	5,90	LUC, BHK, CLN, RSX, ONT, DGT, NTD, SON, CSD	Xã Bình Lâm (cũ)	0,55	0,55		0,65	1,43	2,27	0,39								0,10			0,09	0,21	0,21	BQL DA ĐTXD&PTQ Đ	2018, 2019, 2020, 2021, 2022		
4	Nhà máy cưa xẻ chế biến gỗ (thuộc cụm công nghiệp Việt An)	2,01	1,78	0,00	1,78	LUC, BHK, CLN, RSX, ONT, DGT, NTD, SON	Xã Bình Lâm (cũ)	0,25	0,25		0,01	1,25		0,23								0,01			0,02		0,00	Ban quản lý DA ĐTXD & PTQĐ	2024		
5	Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 14E đoạn Km15+270-Km89+700, tỉnh Quảng Nam	50,05	23,75	8,00	15,75	LUC, RSX, ONT, ODT, DGT, DTL, SON	Bình Lâm, Quế Thọ (cũ)	2,40	2,40				5,14	4,00	3,34							8,00	0,03			0,84		Ban quản lý dự án 4	2022		
6	Thu hồi diện tích đất còn lại bị ảnh hưởng ngoài vạch GPMB không sản xuất được thuộc dự án Cầu Sông Khang và đường từ xã Quế Thọ, Bình Sơn và xã Thăng Phước huyện Hiệp Đức đi huyện Tiên Phước	0,19	0,19	0,00	0,19	LUC, BHK	Xã Thăng Phước (cũ)	0,08	0,08		0,11																		Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ	2022	
7	Mở rộng Khu dân cư Việt An	1,03	1,03	0,00	1,03	CLN	Thôn Việt An				1,03																	Ban quản lý DA ĐTXD & PTQĐ	2025		
8	Khu tái định cư vùng sắc lở núi Gai thôn An Phố	3,96	1,69	0,00	1,69	LUC, BHK, CLN	thôn An Phố	1,12	1,12		0,10	0,47																Ban quản lý DA ĐTXD & PTQĐ	2022		
9	Khu dân cư Bình Lâm (khu vườn Chè) để bố trí đất ở và đất TĐC dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 14E;	2,50	2,50	0,00	2,50	CLN	Thôn Việt An				2,50																	UBND huyện	2023		
10	Khu tái định cư và khai thác quỹ đất Vườn chè xã Bình Lâm	2,00	2,00	0,00	2,00	CLN	Thôn Việt An				2,00																	Ban quản lý DA ĐTXD & PTQĐ	2023		
11	Chỉnh trang khu đô thị, khu dân cư nông thôn để tạo lập quỹ đất đưa vào đấu giá quyền sử dụng đất năm 2024 :Khu đất Nhà sinh hoạt thôn Nhi Đông (cũ)	0,04	0,04	0,00	0,04	DKV	Thôn Việt An																0,04					Ban quản lý DA ĐTXD & PTQĐ	2024		
12	Chỉnh trang khu đô thị, khu dân cư nông thôn để tạo lập quỹ đất đưa vào đấu giá quyền sử dụng đất năm 2024:Khu đất Nhà sinh hoạt thôn Việt An (cũ)	0,04	0,04	0,00	0,04	DKV	Thôn Việt An																0,04					Ban quản lý DA ĐTXD & PTQĐ	2024		
13	Chỉnh trang khu đô thị, khu dân cư nông thôn để tạo lập quỹ đất đưa vào đấu giá quyền sử dụng đất năm 2024: Khu đất Khu đất Trạm Kiểm soát Lâm sản (ngã 3 Phú Bình)	0,03	0,03	0,00	0,03	TSC	Thôn Phú Bình									0,03												Ban quản lý DA ĐTXD & PTQĐ	2024		
14	Chỉnh trang khu đô thị, khu dân cư nông thôn để tạo lập quỹ đất đưa vào đấu giá quyền sử dụng đất năm 2024: Khu đất Đội Thuê (cũ)	0,03	0,03	0,00	0,03	TSC	Thôn Phú Cốc Tây									0,03												Ban quản lý DA ĐTXD & PTQĐ	2024		
15	Sửa chữa và nối dài kênh đập Hồ dài	0,05	0,05	0,00	0,05	BHK	Xã Bình Lâm (cũ)				0,05																	UBND xã	2023		
16	Thu hồi diện tích còn lại bị ảnh hưởng ngoài vạch giải phóng mặt bằng không sản xuất được thuộc công trình: Dự án thủy điện sông tranh 4, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. Hạng mục: Lòng hồ thủy điện Sông Tranh 4 diện tích bổ sung tại xã Thăng Phước, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam	0,15	0,15	0,00	0,15	BHK, RSX	Thôn Phú Toàn và thôn An Phú				0,05	0,10																Ban quản lý DA ĐTXD & PTQĐ	2024		
17	Khu xử lý và trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt tập trung	0,30	0,30	0,00	0,30	CLN, RSX	Thôn Tuy Hòa				0,03	0,27																UBND xã	2025		
18	Khu xử lý và trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt tập trung	1,00	1,00	0,00	1,00	RSX	Thôn Cẩm Tú						1,00															UBND xã	2025		
19	Khu xử lý và trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt tập trung	2,85	2,85	0,00	2,85	RSX	Bình Lâm						2,85															UBND xã	2025		

